TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:08/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 900/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tô Kim H, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp N, xã Nh, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp N, xã Nh, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Tô Kim H trình bày: Bà và ông Q do quen biết và tiến tới hôn nhân năm 2002, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì vợ chồng xãy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay cự cự cải, lối sống không phù hợp nên vợ chồng không còn chung sống khoảng 04 năm. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với chồng là Lê Văn Q. Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Chí K, sinh ngày 18/11/2003; Lê Thị Hồng N, sinh ngày 30/6/2008. Hiện cháu N do bà H đang nuôi dưỡng, cháu K ông Q đang nuôi dưỡng, khi ly hôn bà

H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và về nợ chung: Không có**.**

Bị đơn ông Lê Văn Q trình bày: Về hôn nhân: đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ, vợ chồng không có đăng ký kết hôn; Về con chung: Hiện tại ông đang nuôi cháu Lê Chí K; vợ yêu cầu được nuôi cả hai người con thì không đồng ý mà chỉ đồng ý để vợ nuôi cháu N, ông yêu cầu được nuôi cháu K; Về tài sản chung và về nợ chung: Không có**.**

Tại phiên tòa, bà H, ông Q không tranh chấp việc con chung mà thống nhất mỗi người nuôi một cháu cụ thể: Bà Tô Kim H được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Thị Hồng N, sinh ngày 30/6/2008; ông Lê Văn Q được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Chí K, sinh ngày 18/11/2003.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Tô Kim H khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với ông Lê Văn Q. Ông Q có nơi cư trú ấp N, xã Nh, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Tô Kim H và ông Lê Văn Q hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà H, ông Q xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Chí K, sinh ngày 18/11/2003; Lê Thị Hồng N, sinh ngày 30/6/2008, hiện tại cháu N do bà H đang nuôi dưỡng, cháu K do ông Q đang nuôi dưỡng, khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N, ông Q yêu cầu được nuôi cháu K, bà H, ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy bà H, ông Q không tranh chấp việc con chung mà thống nhất mỗi người nuôi một cháu, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận việc nuôi con. Về việc cấp dưỡng nuôi con: do bà H, ông Q không yêu cầu nên không xét đến.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 53, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Kim H.

1) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Tô Kim H và ông Lê Văn Q là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2) Về quan hệ con chung: Bà Tô Kim H được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Thị Hồng N, sinh ngày 30/6/2008; ông Lê Văn Q được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Chí K, sinh ngày 18/11/2003. Bà H, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H, ông Q cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở cho nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Tô Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007693 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Tô Kim H đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng